

# BÁO CÁO CƠ HỘI ĐẦU TƯ

(OUTPERFORM STOCK REPORT)

TỔNG CTCP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL - VGI (UPCOM)


NGÀY 29/10/2024

**Bùng nổ lợi nhuận và dòng tiền với tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ...**

**Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

 <https://www.apsc.vn>

 (024) 3933 4666

 support@apsc.vn

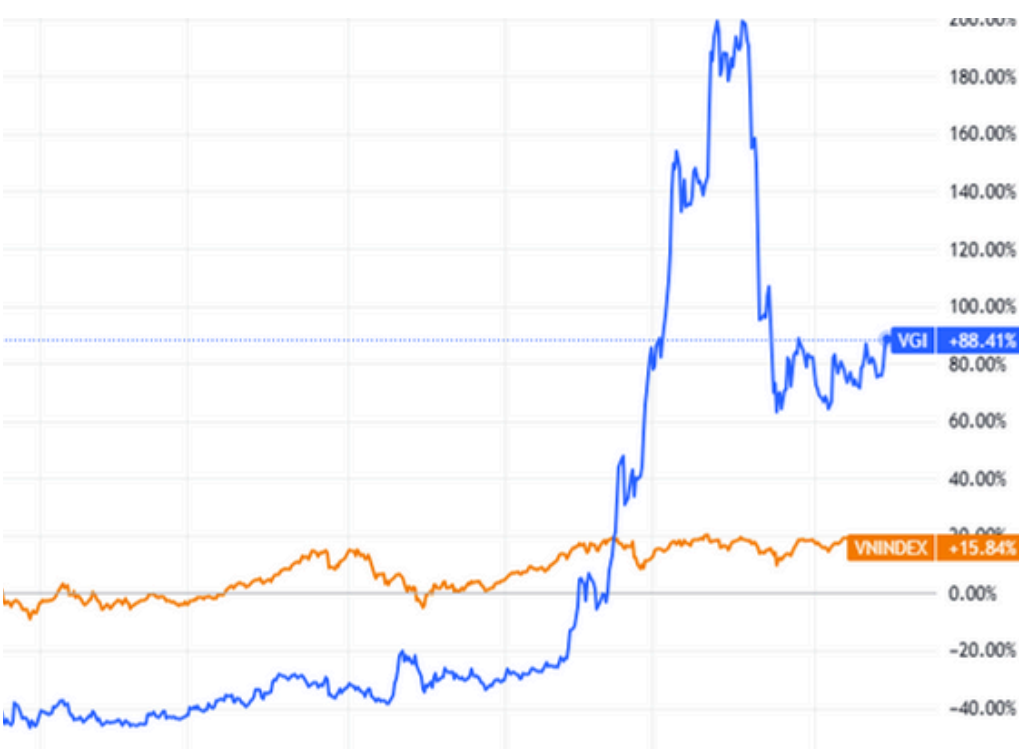


**Bộ phận Phân tích & Tự doanh**  
Research & Proprietary trading





Khuyến nghị	<b>CANH MUA</b>
Giá ngày 28/10/2024	69
Vùng giải ngân	<b>65-71</b>
Giá mục tiêu	<b>90</b>
% Tăng giá	<b>33%</b>
Giá cắt lỗ ngắn hạn	<b>58</b>
Vốn hóa (tỷ đồng)	210,023
SLCP lưu hành (cp)	3,043,811,200
KLGD BQ 10 phiên (cp/phiên)	535,551
Giá sổ sách	10.62
EPS cơ bản	1.19
P/E	57.84
P/B	6.27



**Điểm nhấn**

- Xu hướng chuyển đổi số, phát triển ứng dụng 5G, AI...thúc đẩy ngành viễn thông bùng nổ với lợi nhuận hấp dẫn. Hàng loạt cổ phiếu công nghệ tăng giá ấn tượng như: NVIDIA + 2.691%; Apple +265.34%; FPT +390.81%; VGI +132.97%...
- VGI từ một doanh nghiệp nhỏ được Viettel thành lập 2006 nhằm tìm kiếm cơ hội thị trường nước ngoài, đã trở thành công ty vốn hóa 12 tỷ đô hiện tại, đứng thế 2 thế giới về mức độ nhận diện thương hiệu trong ngành viễn thông toàn cầu.
- Khả năng cạnh tranh vượt trội khi công ty nhanh chóng chiếm lĩnh thị phần, vươn lên vị thế dẫn đầu tại các nước đầu tư...
- Cơ cấu cổ đông cô đặc với Nhà nước Viettel nắm gần như tuyệt đối với 99,027% vốn nắm giữ bởi Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel.
- Kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng, chuyển từ lỗ sang lãi lớn, xóa lỗ lũy kế. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Q3/2024 của Viettel Global đạt gần 9.130 tỷ đồng (+25% yoy), cao gấp 5 lần so với mức tăng trưởng viễn thông thế giới (4,1% theo Gartner). Lũy kế 9T/2024, Viettel Global có doanh thu đạt 25.724 tỷ đồng (+24,7% yoy), LNST đạt 3.477 tỷ đồng – tăng trưởng 343% so với 9 tháng đầu năm 2023. Công ty đã hoàn thành 81% mục tiêu doanh thu và 110% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm. Dự kiến công ty sẽ xóa lỗ lũy kế ngay trong năm nay.
- Sức khỏe tài chính mạnh với lượng tiền mặt tăng vọt, nợ giảm xuống mức rất thấp nhờ dòng tiền thuần kinh doanh lớn. Tại thời điểm cuối Q3/2024 lượng tiền mặt quy đổi là hơn 33.023 tỷ đồng, chiếm tới gần 55,3% tổng tài sản và tăng 43% so với đầu năm. Các khoản vay và nợ thuê tài chính của VGI đã giảm mạnh xuống mức rất khiêm tốn chỉ 2.678 tỷ từ mức 18.000 tỷ đồng của năm 2019.
- Thị trường Đông Nam Á đóng góp lớn nhất về lợi nhuận cho công ty. Thị trường châu Phi đóng góp lớn doanh thu và tiến gần tới điểm hòa vốn và có lãi, đóng góp lớn cho tăng trưởng lợi nhuận của VGI..
- Theo phương pháp P/E, P/B, P/S, FCFE và với giả định doanh nghiệp chưa pha loãng cổ phiếu, chúng tôi đưa ra mức giá hợp lý cho cổ phiếu VGI cho năm 2024 là 75,886 đồng/cp và năm 2025 là 94,781 đồng/cp.
- Phiên giao dịch 28/10/2024 chứng kiến cổ phiếu bứt phá mạnh cùng khối lượng giao dịch đột biến mở ra khả năng break khỏi vùng hiện tại và tạo thành xu hướng tăng giá mới.

**Rủi ro**

- Rủi ro chính trị nước đầu tư. Tập đoàn phải trích lập một khoản dự phòng lớn lên đến 15.535 tỷ liên quan đến khoản đầu tư tại 2 thị trường Myanmar và Cameroon.
- Rủi ro tỷ giá. Viettel Global đối mặt với rủi ro tỷ giá giống như nhiều nhà đầu tư toàn cầu khác có dự án đầu tư ra nước ngoài do chênh lệch tỷ giá.
- Rủi ro cạnh tranh. Tại hầu hết các thị trường đã đầu tư, Viettel Global đối mặt với rủi ro cạnh tranh với các đối thủ hàng đầu thế giới có kinh nghiệm lâu năm làm viễn thông, tiềm lực tài chính lớn như Vodafone, Telefonica, Orange, Digicel...

## Xu hướng chuyển đổi số, phát triển ứng dụng 5G, AI...thúc đẩy ngành viễn thông bùng nổ với lợi nhuận hấp dẫn...

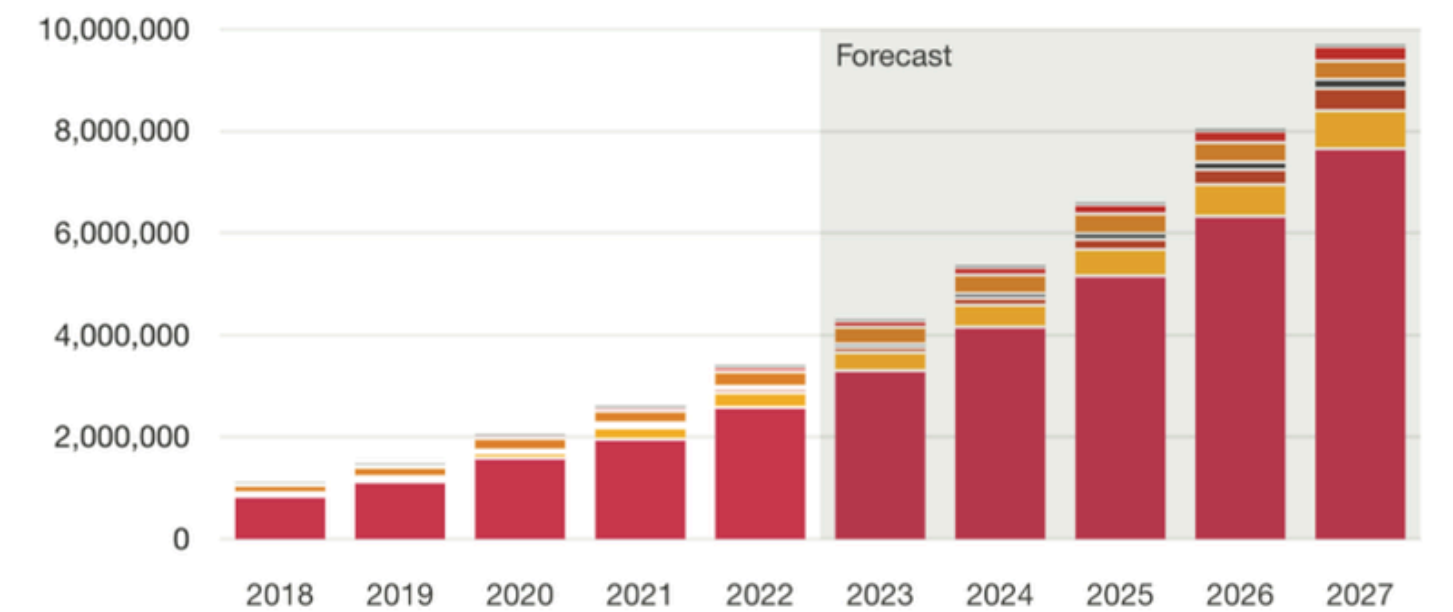
**-Ứng dụng App, IoT và OTT phát triển thúc đẩy mạnh nhu cầu sử dụng dữ liệu của người dùng ngày càng lớn.** Theo báo cáo Triển vọng Viễn thông Toàn cầu 2024 - 2027 của PwC, Omdia thì 9,7 triệu PB dữ liệu sẽ được tiêu thụ vào năm 2027 (hơn gấp đôi năm 2023), nhờ thúc đẩy của các ứng dụng: App (youtube, tiktok...), IoT (smart home, ô tô tự động, đọc mã vạch...), và OTT (viber, zalo, kao...).Điều này thúc đẩy mở rộng thuê bao viễn thông và quan trọng hơn là tăng biên lợi nhuận trên một đơn vị thuê bao nhờ bán dữ liệu data 3G 4G 5G...

**-Thương mại hóa 5G, AI - bước tiến vượt bậc trong viễn thông.** Việc triển khai 5G cũng tạo điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ mới như AI, IoT và học máy (ML), giúp nâng cao hiệu suất và sáng tạo trong mọi lĩnh vực.

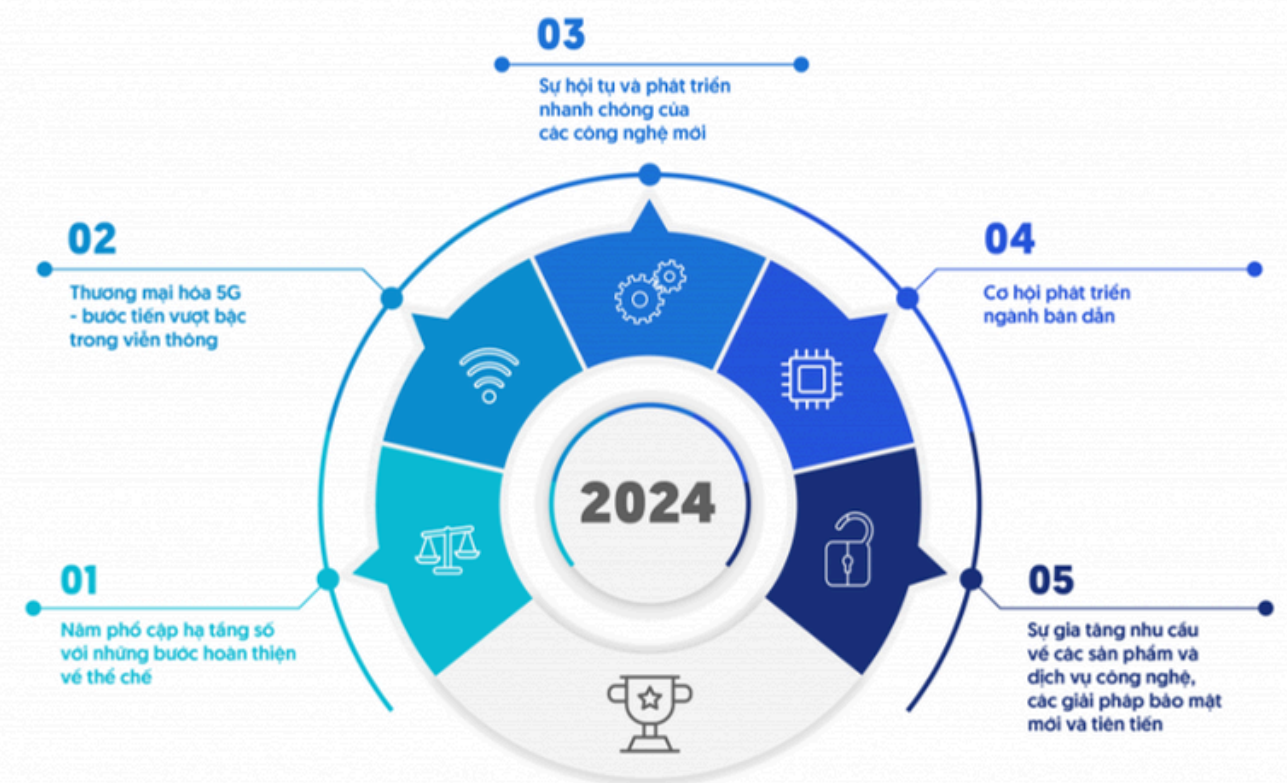
**-Những thị trường VGI đầu tư đều là những nước đang phát triển hoặc kém phát triển là thị trường ưu thế và dư địa phát triển rất lớn.** Việc kinh doanh tại những thị trường này mặc dù có nhiều bất lợi do thu nhập bình quân đầu người và hạ tầng viễn thông còn kém, tuy nhiên cũng tạo ra nhiều dư địa để tăng trưởng khi nhu cầu viễn thông chưa được khai thác hết. Với sự xuất hiện của công nghệ 5G, những công nghệ thấp như 3G,4G sẽ dễ dàng tiếp cận với người dân ở những nước đang và kém phát triển hơn.

**-Đặc điểm của đầu tư viễn thông là giá trị đầu tư lớn nhưng lợi nhuận hấp dẫn.** Dự án nước ngoài thường chịu lỗ kế hoạch trong 3-4 năm đầu kinh doanh do chi phí vận hành, khai thác và khấu hao lớn. Tuy mất nhiều năm để hoàn vốn nhưng hiệu quả kinh tế của các dự án viễn thông thường cao do ngoài thu hồi vốn từ dòng tiền sản xuất kinh doanh của dự án mà còn từ việc chuyển nhượng công ty bao gồm: tài nguyên tần số, hạ tầng và thuê bao.

Data consumption (petabytes)



■ Video ■ Games ■ Virtual reality ■ Social networking ■ Communications  
■ Other digital content ■ Music



Nguồn: Vietnam Report

**Bùng nổ giá cổ phiếu công nghệ toàn cầu...**

**-Cơ sở trí tuệ nhân tạo AI đang tạo ra làn sóng bùng nổ các cổ phiếu công nghệ trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ.** Nhà đầu tư tranh mua các cổ phiếu này và chấp nhận trả mức định giá P/E rất cao do kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận tương lai của doanh nghiệp tăng trưởng mạnh. Thống kê mức tăng trưởng ấn tượng của các cổ phiếu công nghệ tiêu biểu trong vòng 5 năm: cổ phiếu NVIDIA có mức tăng trưởng bùng nổ tăng 2.691%; Apple +265.34%; Tesla +1.142,32%; Microsoft +200,55%; FPT +390.81%; VGI +132.97%....

**NVIDIA**

**141,25 \$** ↑ 2.691,50% +136,19 5 năm

Sau giờ giao dịch: 141,39 \$ (↑ 0,099%) +0,14  
 Đóng cửa: 29 thg 10, 19:59:58 UTC-4 · USD · NASDAQ · Tuyên bố từ chối trách nhiệm

1 ngày 5 ngày 1 tháng 6 tháng Từ đầu năm 1 năm **5 năm** TỐI ĐA

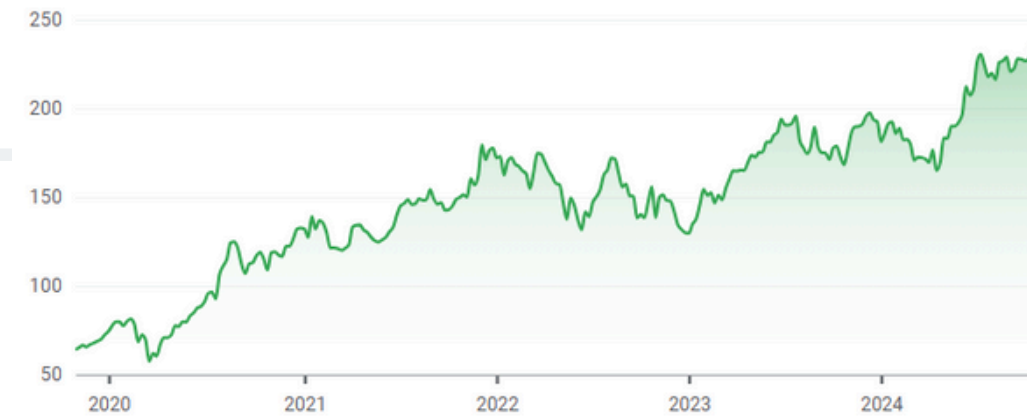


**Apple Inc**

**\$233.67** ↑ 265.34% +169.71 5Y

After Hours: \$232.93 (↓ 0.32%) -0.74  
 Closed: Oct 29, 7:59:43 PM UTC-4 · USD · NASDAQ · Disclaimer

1D 5D 1M 6M YTD 1Y **5Y** MAX



**Tesla Inc**

**\$259.52** ↑ 1,142.32% +238.63 5Y

After Hours: \$259.80 (↑ 0.11%) +0.28  
 Closed: Oct 29, 7:59:37 PM UTC-4 · USD · NASDAQ · Disclaimer

1D 5D 1M 6M YTD 1Y **5Y** MAX

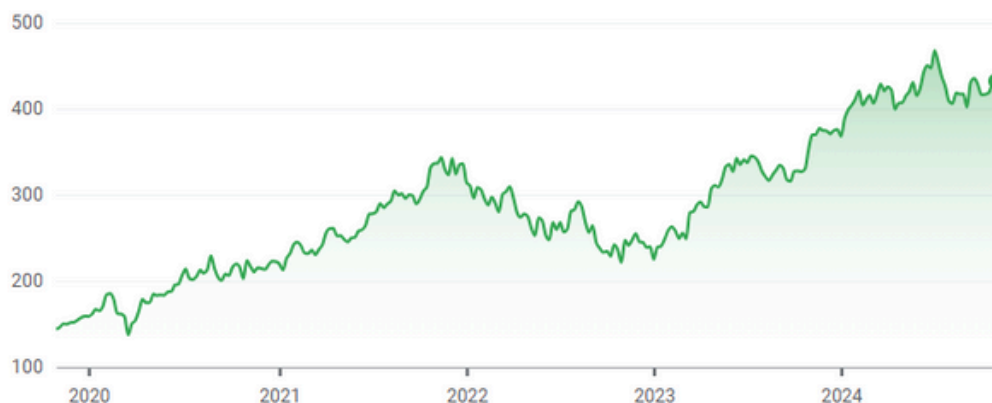


**Microsoft Corp**

**\$431.95** ↑ 200.55% +288.23 5Y

After Hours: \$437.03 (↑ 1.18%) +5.08  
 Closed: Oct 29, 7:59:44 PM UTC-4 · USD · NASDAQ · Disclaimer

1D 5D 1M 6M YTD 1Y **5Y** MAX



HOSE · USD

**FPT Corporation (FPT.VN)** ☆ Follow - Compare

**135,400.00** 0.00 (0.00%)

As of October 29 at 2:45 PM GMT+7. Market Open.

1D 5D 1M 3M YTD 1Y **5Y** All



29/10/2024

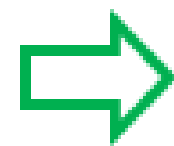
VGI là thương hiệu toàn cầu, đứng thứ 2 thế giới về mức độ nhận diện trong ngành viễn thông...

-Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (Viettel Global) được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 2007. Mục tiêu kinh doanh chính của Viettel Global là **đầu tư vào các dự án viễn thông tại thị trường nước ngoài**, mở rộng phạm vi hoạt động; nâng cao năng lực cạnh tranh; mở rộng quy mô thị trường chuẩn bị cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất. Sau hơn 15 năm hoạt động, vốn điều lệ của Viettel Global tăng từ 960 tỷ lên 30,43 nghìn tỷ đồng, là nhà đầu tư viễn thông quốc tế lớn nhất Việt Nam, nằm trong top 30 công ty viễn thông có số lượng khách hàng lớn nhất thế giới. Ngoài hoạt động chính, Tổng Công ty và các công ty con cung cấp các dịch vụ khác như: Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng.

-**Viettel đứng thứ hai thế giới về sức mạnh thương hiệu lĩnh vực viễn thông.** Vượt qua nhiều nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn như Swisscom (Thụy Sĩ), Jio (Ấn Độ), STC (Ả Rập Xê Út)..., Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) trở thành thương hiệu viễn thông mạnh thứ hai thế giới, trong Bảng xếp hạng giá trị thương hiệu toàn cầu do Brand Finance - tổ chức hàng đầu thế giới của Anh vừa công bố.



Viettel Global sở hữu 120.000 trạm BTS tại các nước trên thế giới.



‘Nhà xuất khẩu mạng viễn thông’ - Tập đoàn tập trung đầu tư vào mạng lưới hạ tầng trên các nước, mở rộng kênh phân phối đến từng người dân. Viettel Global đã đưa vào kinh doanh 9 công ty viễn thông tại 9 quốc gia trên khắp châu Á, châu Phi và châu Mỹ với tổng dân số hơn 220 triệu và 65 triệu khách hàng.

## Viettel Global hiện có 9 thương hiệu viễn thông uy tín tại các nước...

**-Công ty Viettel Cameroon - Cameroon (Nexttel)** Một công ty viễn thông luôn phát triển không ngừng nhằm đem đến cho người dân Cameroon những dịch vụ sáng tạo, những lợi ích tốt nhất.

**-Công ty Movitel- Mozambique.** Đi từ những ước mơ giản dị của người dân Mozambique về một tương lai tương sáng hơn, **Movitel** cam kết trở thành một công ty viễn thông Mozambique dẫn đầu, đem đến ngày mai tốt đẹp hơn cho mọi người dân Mozambique.

**-Công ty Viettel Peru- Peru.** Tên thương hiệu **BITEL** lấy ý tưởng từ hai màu trên lá cờ Peru và cách nói quen thuộc của người Peru khi hô hào nhau chung tay tham gia vào những sự kiện quốc gia dân tộc.

**-Công ty Natcom - Haiti.** **Natcom** được cấu thành từ “National” và “Communication” - có nghĩa là công ty viễn thông quốc gia, bày tỏ rằng **Natcom** là mạng của người Haiti và cam kết phục vụ cho người dân Haiti. Natcom, với tư cách là công ty quốc gia, cung cấp những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất giúp người dân liên lạc gần gũi với nhau hơn, mang lại sự đoàn kết và thống nhất cho người dân.

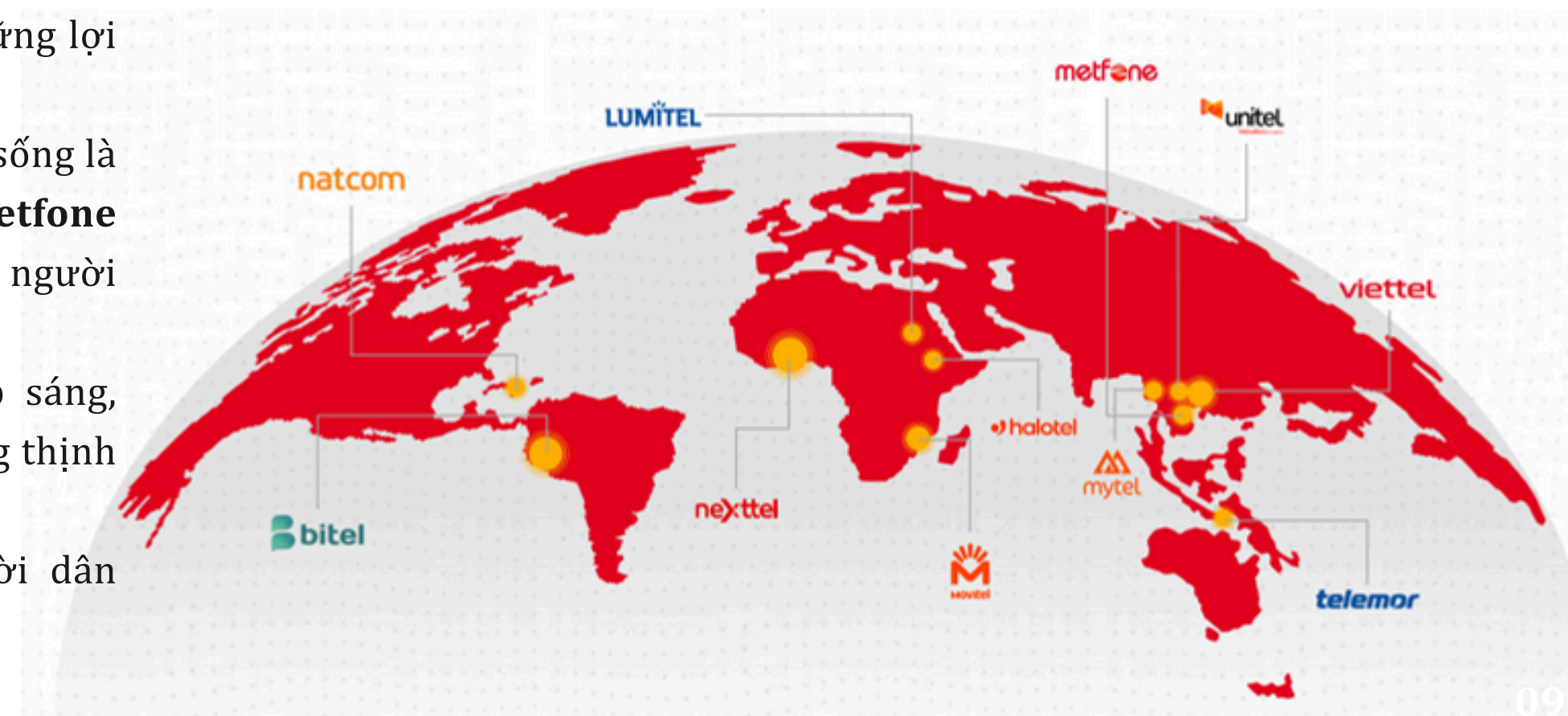
**-Công ty Star Telecom - Lào.** Uni có nghĩa là United, đoàn kết là một giá trị mà người dân Lào rất coi trọng. Chính vì vậy, **Unitel** muốn trở thành mạng viễn thông kết nối người dân Lào, để cùng nhau đem đến cuộc sống tốt đẹp hơn của người dân Lào.

**-Công ty Viettel Timor Leste - Timor.** Tên thương hiệu **Telemor** cấu thành từ “telecommunications” và “more” – hàm ý tới một công ty viễn thông luôn phát triển không ngừng nhằm đem đến cho người dân Timor những dịch vụ sáng tạo, những lợi ích tốt nhất.

**-Công ty Viettel Cambodia Pte., Ltd. - Campuchia.** Tình bạn và nâng cao cuộc sống là 2 giá trị được người Khmer rất coi trọng trong cuộc sống. Do vậy, mạng **Metfone** muốn trở thành 1 mạng viễn thông đem đến cuộc sống tốt đẹp hơn cho người Campuchia, giống như những người bạn đối xử với nhau.

**-Công ty Viettel Burundi - Lumitel.** Lumitel mang ý nghĩa tỏa sáng, thấp sáng, thương hiệu thể hiện mong muốn hướng đến một tương lai tươi sáng, cuộc sống thịnh vượng.

**-Công ty Viettel Tanzania - Halotel.** Halotel mang hy vọng đến với người dân Tanzania.



VGI đạt được vị thế dẫn đầu tại hầu hết các thị trường nhờ làm chủ được các công nghệ nền tảng trong ngành viễn thông, chi phí xây dựng hạ tầng viễn thông thấp, và chiến lược lựa chọn những thị trường ít cạnh tranh. Công ty nhanh chóng vươn lên chiếm lĩnh thị phần tại các nước.

#### Tại khu vực Đông Nam Á:

**-Metfone - Viettel Campuchia.** Tháng 02/2009, công ty chính thức khai trương mạng di động trên toàn lãnh thổ Campuchia với thương hiệu Metfone. Metfone từng bước giành được thị phần từ các nhà mạng khác và vươn lên số 1 chỉ sau 2 năm kinh doanh với 46% thị phần di động, 60% thị phần cố định băng rộng.

**-Mytel - Viettel Myanmar.** Tháng 6/2018, Viettel chính thức khai trương mạng di động tại Myanmar. Mytel trở thành nhà cung cấp số 1 về viễn thông sau 3 năm kinh doanh với 92% lãnh thổ Myanmar được phủ sóng.

**-Unitel - Viettel Lào.** Tháng 10/2009, mạng viễn thông Unitel chính thức ra đời. Unitel - liên doanh giữa Viettel và Lao Asia Telecom vươn lên số 1 chỉ sau 2 năm kinh doanh. Chỉ tới năm 2011, Unitel đã trở thành nhà mạng dẫn đầu về số lượng khách hàng với 1,5 triệu thuê bao và 39% thị phần.

**-Telemor - Viettel Đông Timor.** Viettel chính thức kinh doanh tại thị trường Đông Timor từ tháng 7/2013. Chỉ sau một năm kinh doanh, vào tháng 6/2014, Telemor vươn lên dẫn đầu thị trường với 400.000 khách hàng trên 1,2 triệu dân. Đến năm 2017 - sau 4 năm kinh doanh với thị phần 55% tại Đông Timor và đạt tỷ lệ hoàn vốn 120%.

#### Khu vực Châu Phi:

**-Lumitel - Viettel Burundi.** Gia nhập thị trường Burundi vào năm 2013 với thương hiệu Lumitel. Vào cuối năm 2016, sau hơn 2 năm chính thức kinh doanh, Lumitel vươn lên dẫn đầu về dịch vụ di động với số lượng thuê bao lớn nhất, mạng lưới 2G, 3G, 4G lớn nhất.

**-Movitel - Viettel Mozambique.** Được đánh giá là một thị trường khó chinh phục hiện Movitel là ngôi sao Châu Phi của Viettel. Movitel đã chính thức khai trương dịch vụ di động vào năm 2012. Sau 12 năm hoạt động, vào tháng 05/2024 Movitel đạt được cột mốc quan trọng khi trở thành nhà mạng số 1 tại Mozambique với 11,7 triệu thuê bao, vượt qua đối thủ Vodacom.

**-Halotel - Viettel Tanzania.** Viettel bắt đầu kinh doanh mạng di động tại Tanzania vào năm 2015, Có thể nói Tanzania là một trong những thị trường khắc nghiệt nhất của Viettel ở châu Phi. Chủ yếu vì thể chế quản lý của đất nước này rất khắc nghiệt, những người làm kinh doanh dễ gặp rủi ro. Chính sách thuế phí cũng rất cao so với các nước khác trong khu vực. Bên cạnh đó, sức ép cạnh tranh với Halotel rất lớn khi có tới 7 nhà mạng, trong đó có nhiều đối thủ lớn. Hiện Halotel xếp thứ 4 về thị phần, đạt 13% thị phần.

#### Khu vực Châu Mỹ La Tinh:

**-Natcom- Viettel Haiti.** Viettel khai trương mạng viễn thông Natcom tại Thủ đô Port au Prince, Cộng hòa Haiti chiều ngày 7.9.2011. Sau 12 năm cung cấp dịch vụ, trong năm 2023 Natcom đã chính thức lần đầu tiên vượt qua đối thủ Digicel để lên ngôi số một về thị phần di động (chiếm 51,7%) với gần 4 triệu thuê bao.

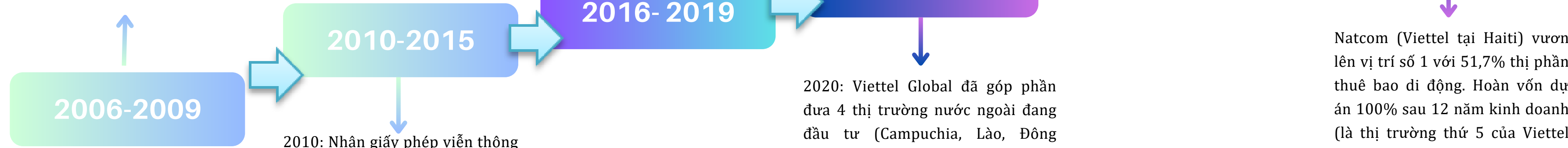
# Lịch sử phát triển VGI từ một doanh nghiệp nhỏ được Viettel thành lập 2006 nhằm tìm kiếm cơ hội thị trường nước ngoài, đã trở thành công ty vốn hóa 12 tỷ đô hiện tại...

T10/2006 Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel được thành lập. Vốn ban đầu là 960 tỷ VND  
 2008: Viettel Global nhận giấy phép đầu tư tại Campuchia;  
 2009: Khai trương dịch vụ viễn thông tại Campuchia; Khai trương dịch vụ viễn thông tại Lào.

2016: Cán mốc 35 triệu khách hàng tại các thị trường nước ngoài, nâng tổng số khách hàng toàn cầu của Viettel lên 100 triệu, giúp Viettel lọt Top 30 tập đoàn viễn thông có số lượng khách hàng lớn nhất thế giới. 2017: Nhận giấy phép đầu tư tại Myanmar. 2018: Viettel Global niêm yết trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu VGI. Hơn 2,24 tỷ cổ phiếu được đưa vào giao dịch, định giá gần 1,5 tỷ USD

Tổng doanh thu hợp nhất vượt 1 tỷ USD (27.329 tỷ đồng). Lần đầu tiên, quy mô doanh thu dịch vụ của Khối viễn thông nước ngoài tương đương với Viettel trong nước.

Tình hình tài chính của VGI tốt lên trông thấy có được nhờ 5 trong số 9 thị trường của Viettel đã đạt điểm hòa vốn, đem lại cho Viettel một dòng tiền thuần mạnh từ hoạt động kinh doanh.



2010: Nhận giấy phép viễn thông tại Haiti thông qua Công ty Natcom S.A; 2011: Nhận giấy phép di động tại Mozambique.; 2012: Nhận giấy phép đầu tư tại Đông Timor; Nhận giấy phép đầu tư tại Cameroon; 2013: Nhận giấy phép viễn thông tại Burundi. Doanh thu từ hoạt động nước ngoài đạt gần 1 tỷ USD; 2014: Nhận giấy phép viễn thông tại Tanzania.

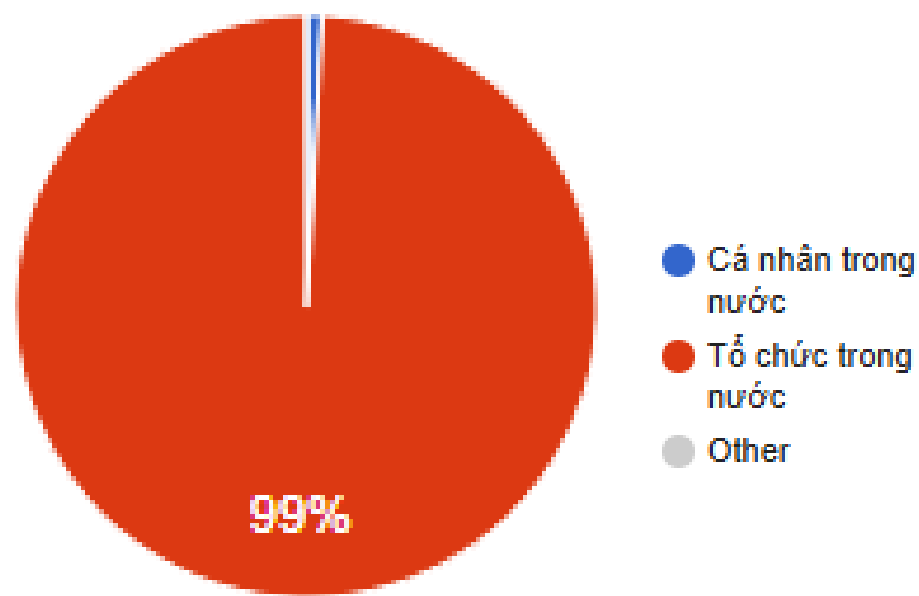
2020: Viettel Global đã góp phần đưa 4 thị trường nước ngoài đang đầu tư (Campuchia, Lào, Đông Timor và Myanmar) góp mặt vào danh sách những nước có tiến bộ vượt bậc và tiên phong về viễn thông và CNTT trên thế giới;  
 2021: Lần đầu tiên cung cấp dịch vụ sàn thương mại điện tử và xổ số điện tử tại thị trường Burundi; Mytel vươn lên vị trí số 1.

Natcom (Viettel tại Haiti) vươn lên vị trí số 1 với 51,7% thị phần thuê bao di động. Hoàn vốn dự án 100% sau 12 năm kinh doanh (là thị trường thứ 5 của Viettel Global hoàn vốn dự án sau: Metfone, Unitel, Telemor và Lumitel).

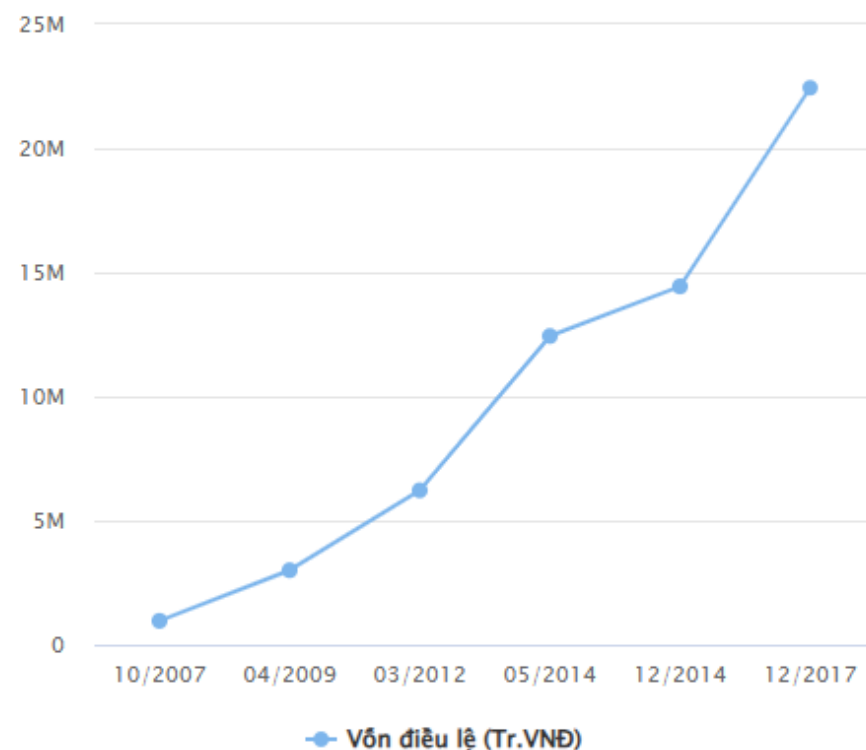




### Cơ cấu sở hữu



### Thay đổi vốn điều lệ



-Hiện cổ đông nắm giữ cổ phần lớn nhất tại VGI là cổ đông sáng lập Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội với tỷ lệ gần như tuyệt đối 99,027% nắm 3,014,527,889.

-Cá nhân trong nước chỉ nắm giữ 27,186,143 tỷ lệ 0.89%.

-Cá nhân và tổ chức nước ngoài: 2,097,168 tỷ lệ 0.07%.

-ĐHCĐ 2024 được tổ chức vào tháng 06 năm 2024 với thành phần tham dự Cổ đông sáng lập Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội và các cổ đông phổ thông khác: 38 cổ đông đại diện cho 686.619 cổ phần phổ thông của Tổng công ty. Tổng cộng 39 cổ đông trên đại diện cho 99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Viettel Global. **VGI thông qua phương án không trích quỹ và không chia cổ tức năm 2023 do công ty mẹ tiếp tục thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đầu tư và nợ phải thu lớn dẫn tới bị lỗ & Công ty đang có lỗ lũy kế trên 3.377 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2023.** Đáng chú ý, lợi nhuận lũy kế giữ lại của công ty mẹ là 5.377,18 tỷ đồng sẽ được sử dụng vào các mục đích phù hợp với nhu cầu vốn đầu tư và lợi ích cổ đông. Ban lãnh đạo VGI cũng chia sẻ với đà tăng trưởng như hiện tại, VGI sẽ cố gắng tối đa để xử lý hết lỗ lũy kế, đồng thời nếu không có rủi ro lớn phát sinh thì dự kiến năm 2025 sẽ hết lỗ lũy kế và lúc đó mới có thể tính toán phương án chia cổ tức được. Ban Lãnh đạo cũng cho biết VGI chưa có kế hoạch tăng vốn hoặc phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên. **Kỳ vọng Tập đoàn sẽ có năm đầu tiên chia cổ tức sau rất nhiều năm thành lập và VGI sẽ chuyển sàn giao dịch sang Hose.**

#### -Lịch sử tăng vốn:

- Tháng 10/2007: Viettel Global thành lập. Vốn điều lệ là 960 tỷ đồng.

- Tháng 4/2009: Vốn điều lệ tăng lên thành 3,000 tỷ đồng.

- Tháng 3/2012: Vốn điều lệ tăng lên thành 6,219 tỷ đồng.

- Tháng 5/2014: Vốn điều lệ tăng lên thành 12,438 tỷ đồng.

- Tháng 12/2014: Vốn điều lệ tăng lên thành 14,438 tỷ đồng.

- Tháng 12/2017: Vốn điều lệ tăng lên thành 22,438 tỷ đồng.

- Ngày 25/09/2018: Là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM với giá tham chiếu là 15,000 đ/CP.

- Ngày 30/10/2018: Tăng vốn điều lệ lên 30,438,112,000,000 đồng.

## Kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng, chuyển từ lỗ sang lãi lớn, xóa lỗ lũy kế...

**-Báo cáo kết quả kinh doanh Q3/2024. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Viettel Global đạt gần 9.130 tỷ đồng (+25% yoy), cao gấp 5 lần so với mức tăng trưởng viễn thông thế giới (4,1% theo Gartner). Lợi nhuận gộp tăng tuy nhiên LNST giảm còn 622 tỷ đồng (-55,9% yoy). Nguyên nhân giảm là do đánh giá lại tỷ giá giảm 2.567 tỷ đồng so với cùng kỳ, trong khi đó lợi nhuận sau thuế hoạt động kinh doanh vẫn tăng trưởng tốt đạt 1.685 tỷ đồng. Doanh thu hầu hết các thị trường của công ty đều tăng trưởng tốt như: Movitel +21%, Natcom +28%, Lumitel +80%, Halotel +15%... Lũy kế 9T/2024, Viettel Global có doanh thu đạt 25.724 tỷ đồng (+24,7% yoy), lợi nhuận trước thuế đạt 6.037 tỷ đồng - tăng trưởng 162% và lợi nhuận sau thuế đạt 3.477 tỷ đồng - tăng trưởng 343% so với 9 tháng đầu năm 2023.**

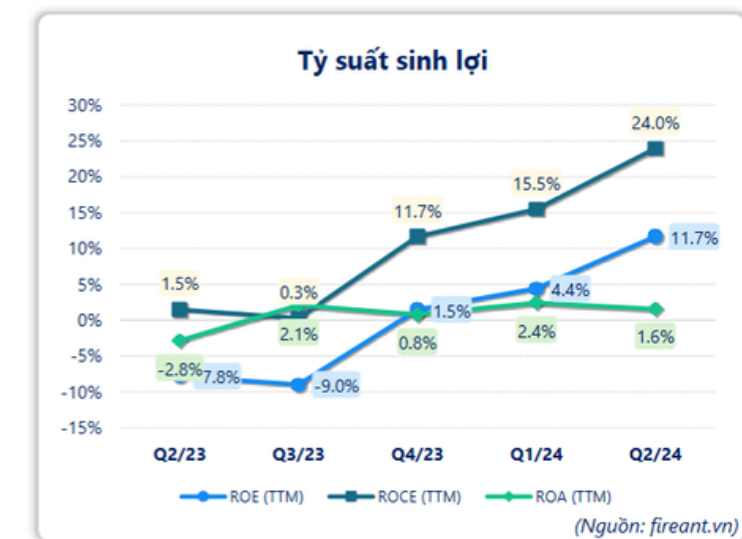
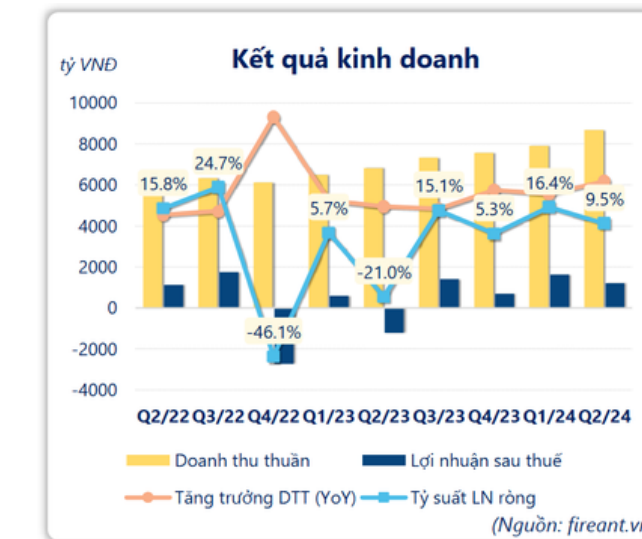
**-Tỷ suất lợi nhuận gộp của VGI tăng 4,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ, lên mức 52% trong Q3/2024. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 36% còn 967 tỷ đồng, chủ yếu nhờ khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi giảm tới 84% so với cùng kỳ, xuống còn 132 tỷ đồng. Trong khi chi phí bán hàng tăng 28,5% lên 942 tỷ đồng.**

**-Doanh thu tăng trưởng ấn tượng, quý sau cao hơn quý trước. Doanh thu 2023 của VGI đạt 28.212 tỷ đồng (+19,3% yoy), tăng 46,4% sau 2 năm. Đáng chú ý là doanh thu tăng trưởng 11 quý liên tiếp. Đây là mức tăng trưởng doanh thu mơ ước của nhiều doanh nghiệp.**

**-Năm nay, Viettel Global đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 31.746 tỷ đồng, tương đương với năm 2023 và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.477 tỷ đồng, tăng 41,2%. Như vậy, kết thúc 9 tháng đầu năm, công ty đã hoàn thành 81% mục tiêu doanh thu và 110% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm. Dự kiến công ty sẽ xóa lỗ lũy kế ngay trong năm nay.**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		9.130.052.809.653	7.325.551.939.115	25.723.821.042.720	20.628.534.022.454
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	29	9.130.052.809.653	7.325.551.939.115	25.723.821.042.720	20.628.534.022.454
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	4.387.317.965.034	3.846.720.239.942	12.797.396.837.135	11.169.625.074.576
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4.742.734.844.619	3.478.831.699.173	12.926.424.205.585	9.458.908.947.878
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	(909.009.311.497)	1.678.281.411.222	2.064.235.719.612	3.030.649.739.153
7. Chi phí tài chính	22	32	836.112.756.914	859.055.376.619	2.588.324.355.686	3.026.273.720.778
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		94.383.907.131	100.631.888.692	277.805.818.697	299.044.373.842
8. Lợi nhuận từ Công ty liên doanh, liên kết	24	16	115.776.273.946	51.274.168.984	335.100.128.210	224.368.178.244
9. Chi phí bán hàng	25	33	942.626.589.803	733.152.423.737	2.546.503.080.332	1.881.005.101.453
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	966.669.138.917	1.518.104.994.957	4.341.249.574.876	5.552.841.327.349
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		1.204.093.321.434	2.098.074.484.066	5.849.683.042.513	2.253.806.715.695

	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến hết quý này	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	328.570.166.195	304.599.594.802	1.005.664.008.080	899.847.274.440
Lãi chậm trả	4.755.542.415	57.369.980.033	26.169.333.789	153.859.906.321
<b>Lãi chênh lệch tỷ giá</b>	<b>(1.251.030.562.456)</b>	<b>1.315.661.195.122</b>	<b>1.023.694.026.874</b>	<b>1.969.346.294.386</b>
Doanh thu hoạt động tài chính khác	8.695.542.349	650.641.265	8.708.350.869	7.596.264.006
<b>Cộng</b>	<b>(909.009.311.497)</b>	<b>1.678.281.411.222</b>	<b>2.064.235.719.612</b>	<b>3.030.649.739.153</b>



## Sức khỏe tài chính mạnh với lượng tiền mặt tăng vọt, nợ giảm xuống mức rất thấp nhờ dòng tiền thuần kinh doanh lớn..

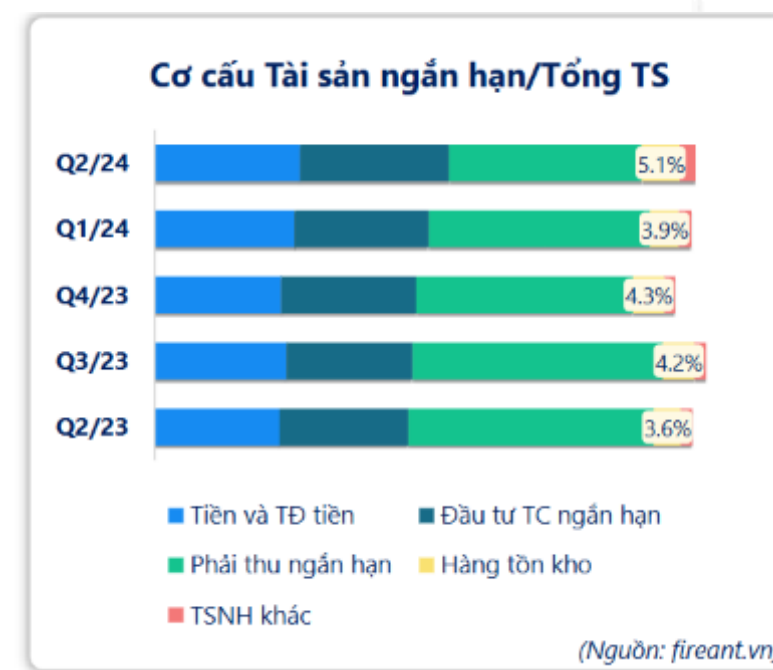
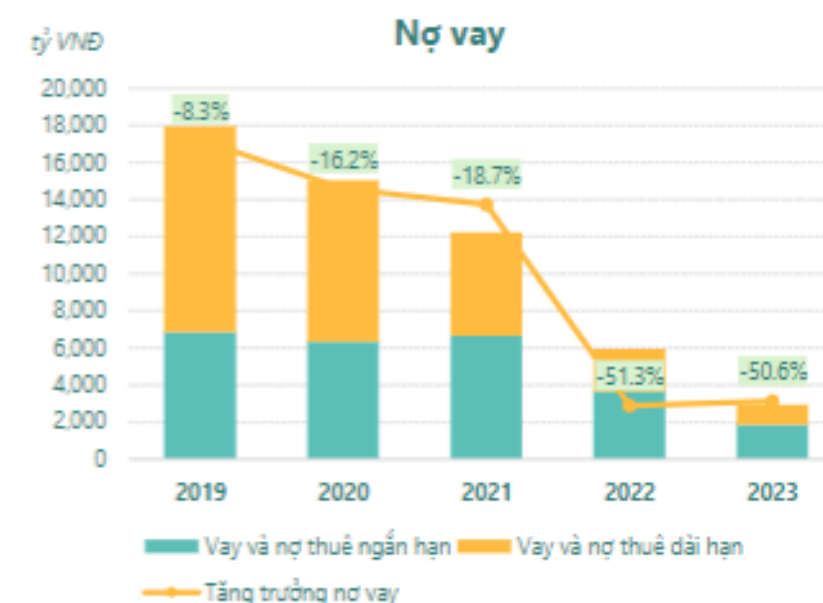
-Tại thời điểm cuối Q3/2024, Tổng tài sản của Viettel Global ở mức 59.663 tỷ đồng, tăng 13,7% so với đầu năm. **Trong đó, lượng tiền mặt quy đổi là hơn 33.023 tỷ đồng, chiếm tới gần 55,3% tổng tài sản và tăng 43% so với đầu năm.** Cũng chính nhờ lượng tiền gửi tăng mạnh mà lãi tiền gửi của công ty vẫn vẫn tăng so với cùng kỳ dù trong bối cảnh lãi suất tiền gửi giảm.

**-Vay nợ giảm mạnh xuống mức rất thấp.** Nợ phải trả của công ty tăng 16.65% so với đầu năm lên 25.602 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí phải trả dài hạn tăng đột biến 28 lần lên hơn 553 tỷ đồng, đồng thời, các khoản phải trả ngắn hạn cũng tăng 30% lên 6.032 tỷ đồng và khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả tăng 33.52% lên 2.179 tỷ đồng. **Các khoản vay và nợ thuê tài chính của VGI đã giảm mạnh xuống mức rất khiêm tốn chỉ 2.678 tỷ. Con số này của năm 2019 lên tới hơn 18.000 tỷ đồng.**

**-Tập đoàn phải trích lập một khoản dự phòng lớn lên đến 15.535 tỷ liên quan đến khoản đầu tư tại 2 thị trường Myanmar và Cameroon.** Đây đều là 2 thị trường “nạn nhân” của căng thẳng chính trị và nội chiến. Việc phải trích lập dự phòng lớn là nguyên nhân gây thua lỗ và lỗ lũy kế của VGI những năm qua. Tuy nhiên nó cũng giúp công ty bao phủ nợ xấu và kết quả kinh doanh sẽ không bị ảnh hưởng nhiều các năm tiếp theo.

-->**Tình hình tài chính của VGI tốt lên trông thấy có được nhờ 5 trong số 9 thị trường của Viettel đã đạt điểm hòa vốn,** đem lại cho Viettel một dòng tiền thuần mạnh từ hoạt động kinh doanh. Công ty cũng rất thận trọng khi sẵn sàng hạch toán dự phòng rất lớn khoản phải thu khó đòi, giúp cho trong kịch bản xấu nhất lợi nhuận công ty vẫn đảm bảo và trong trường hợp các thị trường như Myanmar và Cameroon tốt lên thì sẽ có khoản hoàn nhập dự phòng đột biến.

<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>12.517.577.633.087</b>	<b>8.874.330.678.371</b>
1. Tiền	111		11.899.653.971.735	8.377.216.896.329
2. Các khoản tương đương tiền	112		617.923.661.352	497.113.782.042
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>20.505.675.000.000</b>	<b>14.239.272.007.744</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.505.675.000.000	14.239.272.007.744
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>		<b>9.754.403.888.681</b>	<b>7.194.131.135.174</b>
Thay đổi các khoản phải thu	9		1.108.297.751.428	1.231.518.590.473
Thay đổi hàng tồn kho	10		(326.593.589.658)	(576.166.414.560)
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.847.487.017.137	3.729.014.765.733
Thay đổi chi phí trả trước	12		(20.789.294.719)	(213.367.664.147)
Tiền lãi vay đã trả	14		(248.153.111.897)	(233.834.304.819)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.021.951.609.686)	(678.869.112.611)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(15.415.588.397)	(28.183.547.311)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12.077.285.462.889</b>	<b>10.424.243.447.932</b>



## Thị trường Đông Nam Á đóng góp lớn nhất về lợi nhuận cho công ty...

**-Thị trường Đông Nam Á là thị trường có thị phần Doanh thu lớn thứ 1** đóng góp trung bình khoảng 50% Tổng Doanh thu của Viettel Global. Từ chỗ là động lực đóng góp chính cho doanh thu VGI thì thị trường Đông Nam Á lại trở thành gánh nặng lớn từ cuối 2022 cho tới 2023, trong năm 2023 nhờ việc trích lập đã giảm bớt nên LNST của khu vực ĐNÁ đã dương trở lại. Với việc doanh thu vẫn tăng và việc trích lập dự phòng được hoàn thành sẽ đưa thị trường ĐNÁ trở thành thị trường có đóng góp lớn nhất cả về doanh thu lẫn lợi nhuận từ 2024.

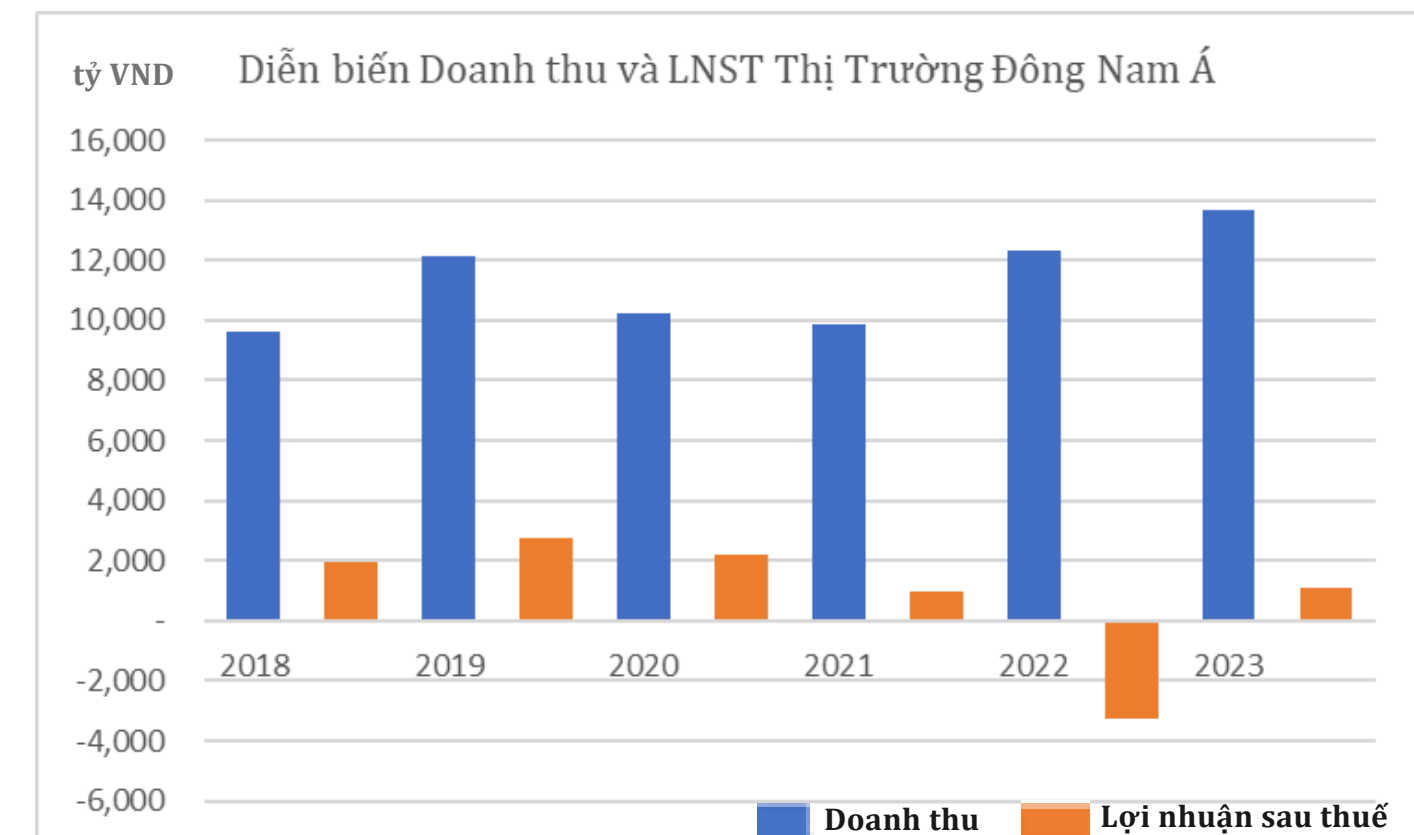
**-Kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2024.** Doanh thu Q3/2024 tại thị trường Đông Nam Á tương đương svck đạt 4.131 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế Quý 3 giảm 26% svck đạt 1.268 tỷ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Doanh thu tại thị trường Đông Nam Á tăng trưởng 11.89% svck đạt 11.655 tỷ. LNST tăng 2.870 tỷ so với mức âm 87 tỷ cùng kỳ đạt 2.783 tỷ.

**-Các thị trường đã hoàn vốn trong khu vực.** Metfone (Viettel Campuchia) đã giúp Viettel hoàn vốn sau 4 năm đầu tư kinh doanh; Unitel (Lào) hoàn vốn kinh doanh sau 3 năm đầu tư; Telemor (Đông Timor) hoàn vốn sau 4 năm kinh doanh.

**-Các thị trường đều giữ vững vị trí số 1 về di động.** Riêng Metfone và Mytel đứng đầu thị phần cả về di động và dịch vụ cố định băng rộng. Metfone có doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng và đạt mức cao nhất trong 09 năm trở lại đây (doanh thu tăng 7%); Mytel thuê bao tăng 2,2 triệu khẳng định vững chắc vị trí số 1 với 37% thị phần, sở hữu ứng dụng di động phổ biến nhất Myanmar với 11,4 triệu người dùng. Telemor doanh thu tăng 20%, thị phần tăng trở lại và giữ vững vị trí số 1 với 53,5% (tăng 0,6%). Unitel tiếp tục dẫn đầu thị phần di động với 57% (tăng 1,5% so với năm 2022).

**-Năm 2024, các thị trường của Viettel Global đạt được nhiều giải thưởng quốc tế danh giá.** Gần đây nhất vào tháng 10/2024, tại lễ trao giải Kinh doanh quốc tế của Stevie Awards và Viettel Cambodia thắng lớn với 05 giải thưởng trong đó có 2 giải vàng và 3 giải bạc chủ yếu dành cho các sản phẩm dịch vụ số.

TỶ TRỌNG DOANH THU TRUNG BÌNH CÁC THỊ TRƯỜNG TỪ 2018-2023



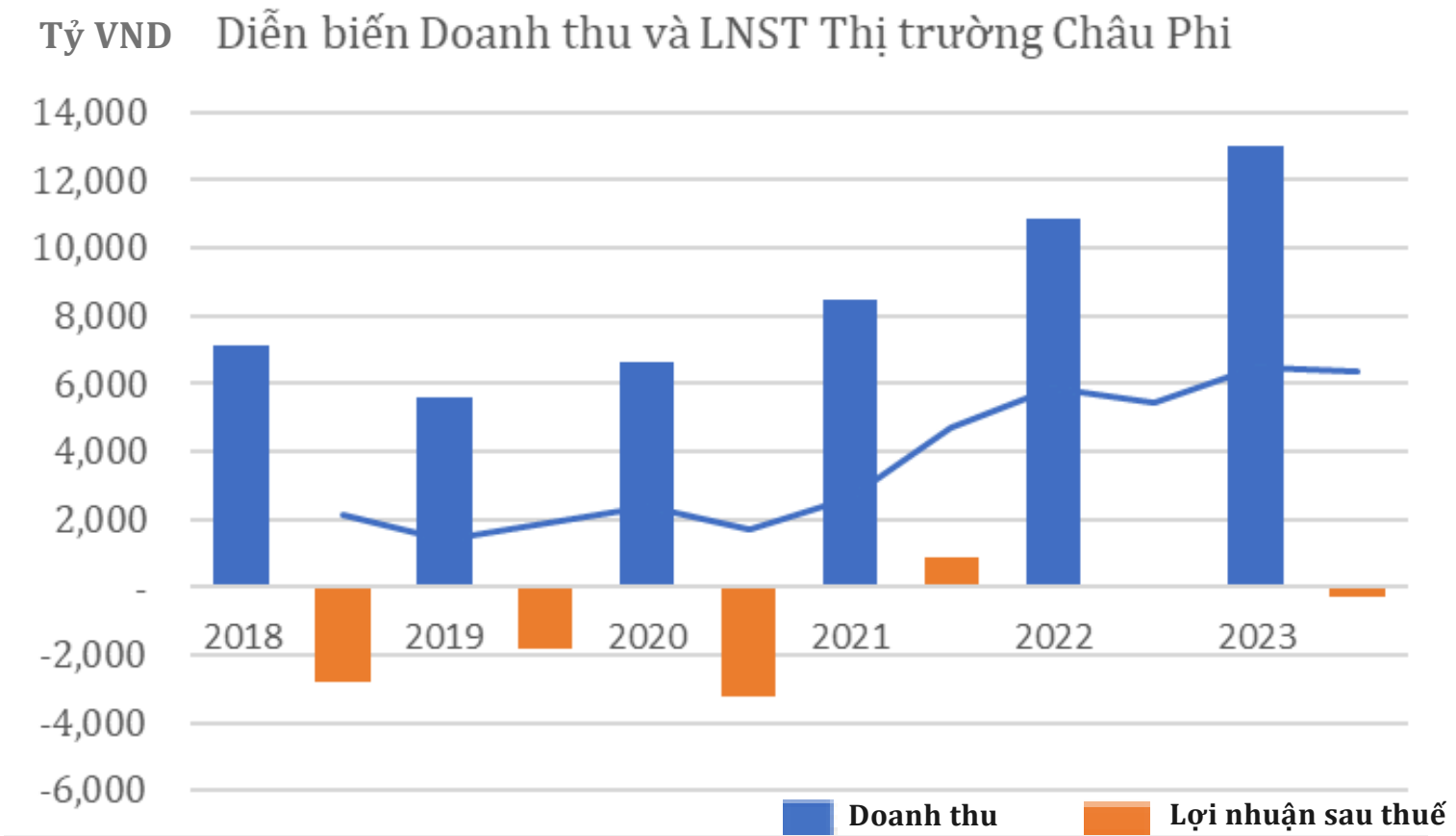
**Thị trường châu Phi đóng góp lớn doanh thu và tiến gần tới điểm hòa vốn và có lãi...**

-Thị trường Châu Phi là thị trường có thị phần doanh thu lớn thứ 2, sau thị trường Đông Nam Á. Tuy nhiên, về lợi nhuận, thị trường này chỉ đứng thứ 3 sau cả khu vực Mỹ La Tinh, thậm chí đa phần các năm qua lợi nhuận tại khu vực này thường là mức âm dù doanh thu đạt được khá cao (ngoại trừ năm 2021 dương). Thị trường Châu Phi đóng góp trung bình khoảng 37.68% trong tổng doanh thu của Viettel Global, đóng góp doanh thu lớn tuy nhiên thị trường này vẫn chưa đạt điểm hòa vốn. Tuy nhiên nhờ tiềm năng lớn, thị trường Châu Phi là thị trường có tốc độ tăng trưởng tốt trong 3 năm gần đây với mức tăng đều trên 20%, hiện VGI cũng đang tiếp tục đẩy mạnh phát triển 4G tại các quốc gia này, giúp cho tốc độ tăng trưởng tiếp tục khả quan. **Chúng tôi đánh giá trong các năm tới, sau khi đi qua điểm hòa vốn thị trường Châu Phi sẽ là thị trường đóng góp lớn cho tăng trưởng lợi nhuận của VGI.**

-Lumitel (Burundi) là thị trường đầu tiên trong 4 thị trường VGI đầu tư tại Châu Phi đã hoàn vốn.

-**Lợi nhuận 9T/2024 chuyển từ lỗ sang lãi.** Quý 3/2024, Doanh thu tại thị trường Châu Phi tăng trưởng 35.62% svck đạt 4.601 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 266.8 tỷ. Lũy kế 9T đầu năm, Doanh thu tại thị trường Châu Phi đạt 12.491 tỷ đồng - tăng trưởng 33.52% svck, LNST ghi nhận ở mức dương 240 tỷ tăng 822 tỷ so với mức âm cùng kỳ âm 582 tỷ đồng.

-**Điểm nhấn tại các thị trường.** Doanh thu hầu hết các thị trường của công ty đều tăng trưởng tốt như: Movitel +21%, Lumitel +80%, Halotel +15%. Đặc biệt Ví điện tử cũng tăng trưởng ấn tượng M\_Mola(Mozambique) +80%; Halopesa (Tanzania) +45%; Lumicash (Burundi) +82%. **Tháng 8/2024, Viettel Burundi với thương hiệu Lumitel đã xuất sắc giành Giải Vàng "Công ty của năm trong lĩnh vực viễn thông" tại Giải thưởng Kinh doanh quốc tế 2024 (IBA 2024).** Ở Burundi, phổ cập viễn thông cho người dân với thu nhập bình quân chỉ 15-20USD/ tháng thực sự là một điều không tưởng.



29/10/2024

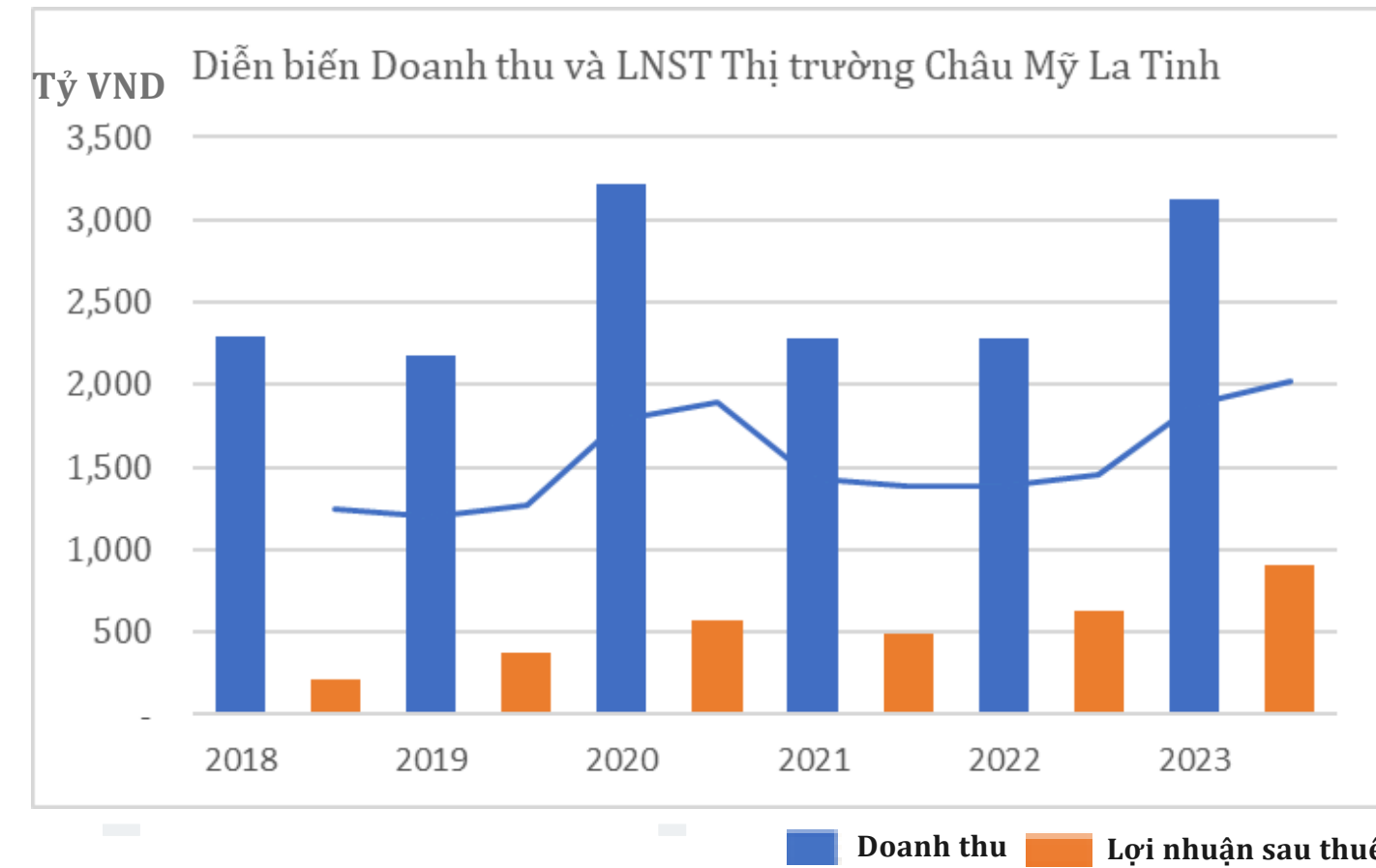
**Thị trường Mỹ La Tinh đóng góp khiêm tốn nhưng lợi nhuận luôn đảm bảo...**

**-Thị trường Châu Mỹ La Tinh là khu vực có kết quả kinh doanh ổn định nhất dù đóng góp về doanh thu không nhiều ở mức 12%.** Thị trường Mỹ La Tinh cho tới nay chưa năm nào ghi nhận mức lợi nhuận âm mà luôn ở mức dương.

**-Tăng trưởng mạnh Doanh thu và Lợi nhuận.** Doanh thu Q3/2024 tại thị trường Mỹ La Tinh tăng trưởng ở mức xấp xỉ 40% svck đạt 1.155 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 56.29% ở mức 368 tỷ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Tổng doanh thu tại thị trường Mỹ La Tinh ghi nhận đạt 3.119 tỷ đồng, tăng trưởng 38.85%, LNST đạt 9.278 tỷ - tăng trưởng 35.52% svck.

**-Natcom xuất sắc vươn lên số 1 tại Haiti và chính thức hoàn vốn dự án.** Natcom (Haiati) đã hoàn vốn sau 12 năm kinh doanh, Natcom đã hoàn 100% vốn dự án, trở thành thị trường thứ 5 của Viettel Global hoàn vốn dự án. Trong năm 2024, Natcom tiếp tục củng cố vững chắc thị phần số 1 về di động với mục tiêu tăng trưởng doanh thu dịch vụ 20%. Sản phẩm dịch vụ mới, ví điện tử cũng sẽ được Natcom chú trọng phát triển với mục tiêu tăng thêm 1 triệu thuê bao ví và nâng tỷ trọng thuê bao ví trên thuê bao di động từ 20% lên trên 40% chỉ sau 3 năm kinh doanh. Doanh thu ví điện tử sẽ tăng gấp đôi so với năm 2023, mở ra không gian tăng trưởng mới cho Natcom trong tương lai. Theo BCTC Q3.2024, Doanh thu dịch vụ Natcom đạt mức tăng trưởng 28%.

**-Bitel-Viettel Peru.** Hành trình 10 năm tại Peru. Trong số tất cả các thị trường nước ngoài mà Tập đoàn Viettel từng đầu tư, Peru là quốc gia duy nhất có mật độ điện thoại di động đạt trên 100% khi Viettel “đặt chân” đến. Nhưng vùng phủ sóng 3G vẫn chỉ tập trung ở thành phố lớn. Tại các vùng nông thôn, 3G vẫn “trắng sóng” và ở một số vùng núi cao, rừng núi hiểm trở thậm chí chưa có sóng di động 2G (như khu vực rừng rậm Amazon). Với khát vọng mang công nghệ Việt số hóa Peru và tình người giữa rừng già Amazon, Viettel Peru chinh phục nơi xa nhất rừng Amazon. Thêm nữa, đây cũng là thị trường duy nhất đến nay của Viettel có trình độ phát triển kinh tế cao hơn Việt Nam, thu nhập bình quân đầu người của Peru gấp 3 lần Việt Nam. Bitel giữ vững vị thế chất lượng CSKH tốt nhất Peru.



29/10/2024

**Rủi ro lớn nhất đến từ biến động chính trị tại các nước đầu tư khiến cho công ty phải trích lập dự phòng lớn. Biến động tỷ giá cũng ảnh hưởng lớn tới lợi nhuận...**

**-Rủi ro chính trị nước đầu tư.** Theo BCTC Q3/2024, VGI đã đầu tư 10.254 tỷ đồng dưới dạng cho vay và phải thu công ty con tại Myanmar. Tuy nhiên, nội chiến tại Myanmar từ tháng 2/2021 và ngày càng lan rộng tới nay đã tác động tới kinh tế nước này. Điều đó ảnh hưởng đến việc thu xếp ngoại tệ của Mytel để trả nợ cho Viettel Global. **Công ty phải tăng trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho thị trường này lên 6.724 tỷ đồng (tăng mạnh so với mức 4.723 tỷ đồng đầu kỳ cho thấy khả năng thu hồi nợ xấu đi).** Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên ngày 5/6/2024, VGI đã phải điều chỉnh lịch thu nợ vay tại Mytel với thời gian thanh toán toàn bộ gốc và lãi chậm nhất đến năm 2031. **Tình hình còn tồi tệ hơn tại thị trường quan trọng khác khi VGI phải trích lập 100% nợ xấu cho khoản đầu tư tại thị trường Cameroon là 8.811 tỷ đồng do bạo loạn tại quốc gia châu Phi này ngày càng tồi tệ với hàng triệu học sinh không thể tới trường.**

**- Rủi ro tỷ giá.** Viettel Global đối mặt với rủi ro tỷ giá giống như nhiều nhà đầu tư toàn cầu khác có dự án đầu tư ra nước ngoài do chênh lệch tỷ giá. Thực tế, việc dự báo biến động lên, xuống của tỷ giá rất khó khăn. Khi đồng tiền tại nước đầu tư mất giá so với USD, Viettel Global sẽ ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện, trích lập sổ sách đánh giá lại các khoản công nợ bằng ngoại tệ. Ngược lại, trong trường hợp đồng tiền tại nước đầu tư tăng giá, Viettel Global sẽ ghi nhận lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện trên sổ sách. Cụ thể BCTC Q2/2024 VGI có khoản lãi tỷ giá tới 2.274 tỷ đồng (tăng mạnh so với con số 653 tỷ đồng cùng kỳ). Nhưng tới riêng Q3/2024, cũng chính lỗ tỷ giá tới 1.251 tỷ đồng khiến cho lợi nhuận sau thuế của công ty giảm sâu. **Như vậy biến động tỷ giá tác động khá lớn tới lợi nhuận VGI.**

**-Rủi ro cạnh tranh.** Tại hầu hết các thị trường đã đầu tư, Viettel Global đối mặt với rủi ro cạnh tranh rất khốc liệt do là nhà mạng đến sau và phải đối đầu với các đối thủ hàng đầu thế giới có kinh nghiệm lâu năm làm viễn thông, tiềm lực tài chính lớn như Vodafone, Telefonica, Orange, Digicel

**NỢ XẤU**

	Số cuối quý			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng VND	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng VND
<b>Phải thu cho vay</b>	<b>11.954.723.104.884</b>	<b>2.948.832.275.955</b>	<b>9.005.890.828.929,00</b>	<b>10.526.220.055.178</b>	<b>3.308.062.512.943</b>	<b>7.218.157.542.235</b>
Công ty Viettel Cameroon S.A.R.L	3.733.281.660.000	-	3.733.281.660.000,00	3.685.095.480.000	-	3.685.095.480.000
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	8.221.441.444.884	2.948.832.275.955	5.272.609.168.929,00	6.841.124.575.178	3.308.062.512.943	3.533.062.062.235
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>4.430.925.354.368</b>	<b>1.838.155.644</b>	<b>4.429.087.198.724,00</b>	<b>4.683.659.405.336</b>	<b>224.366.079.477</b>	<b>4.459.293.325.859</b>
Công ty Viettel Cameroon S.A.R.L	4.338.663.896.630	-	4.338.663.896.630,00	4.278.518.577.800	-	4.278.518.577.800
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	-	-	-	317.766.566.406	222.436.596.484	95.329.969.922
Đối tượng khác	92.261.457.738	1.838.155.644	90.423.302.094,00	87.374.261.130	1.929.482.993	85.444.778.137
<b>Phải thu khác</b>	<b>3.073.978.033.812</b>	<b>583.357.970.260</b>	<b>2.490.620.063.552,00</b>	<b>2.989.360.340.699</b>	<b>763.223.931.563</b>	<b>2.226.136.409.136</b>
Công ty Viettel Cameroon S.A.R.L	739.149.282.605	-	739.149.282.605	726.154.588.313	-	726.154.588.313
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	2.033.498.064.664	583.357.970.260	1.451.111.785.857	1.951.912.530.650	761.841.753.187	1.190.070.777.463

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Lãi chênh lệch tỷ giá</b>	<b>2.274.724.589.330</b>	<b>653.685.099.264</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	677.093.841.885	595.247.679.638
Lãi phạt chậm trả các hợp đồng mua bán hàng hóa, vật tư thiết bị	21.393.637.774	43.040.408.695
Lãi bán hàng trả chậm	20.153.600	53.449.517.593
Doanh thu hoạt động tài chính khác	12.808.520	6.945.622.741
	<b>2.973.245.031.109</b>	<b>1.352.368.327.931</b>

## Diễn biến giá cổ phiếu tăng vượt trội so với thị trường chung...

-Tổng Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn UPCOM với mã chứng khoán VGI từ ngày 25/09/2018.

-VGI có chuỗi tăng giá liên tục gần 50% kể từ khi lên sàn lên giá 31.500 đồng/cổ phiếu, trước khi rơi vào trạng thái bị bán tháo khiến giá cổ phiếu giảm xuống chỉ còn 11.400 đồng/cổ phiếu trong phiên giao dịch ngày 25/12/2018.

-Trong vòng 08 tháng tiếp theo cổ phiếu có chuỗi hồi phục tăng 250% từ vùng đáy và tạo đỉnh giá mới tại 39.500đ, trước khi có một nhịp giảm giá sau đó, VGI liên tục xuyên thủng các mức giá quan trọng. Cụ thể, phiên giao dịch ngày 18/03/2020, VGI giảm xuống chỉ còn 18.500 đồng/cổ phiếu. Đáy của VGI được xác nhận ở vùng giá này vào đầu tháng 4/2020.

-Cổ phiếu có nhịp tăng 165% và tạo đỉnh mới quanh vùng giá 50.000đ vào 19/01/2021. Sau đó do ảnh hưởng của diễn biến tiêu cực thị trường chung, cổ phiếu có một nhịp rơi về 15.000đ, giảm 65% so với vùng đỉnh.

-Cổ phiếu tạo một vùng nền giá đi ngang tích lũy quanh vùng 19.000-29.000đ từ cuối 2022 tới 02/2023 trước khi có một nhịp tăng giá mạnh mẽ lên vùng 113.000đ vào tuần thứ 3 của tháng 06/2024. Sau đó tạo 1 đỉnh còn lại vào 10/07/2024 tạo mô hình 2 đỉnh và có một nhịp điều chỉnh về vùng giá hiện tại.

**-Mức tăng giá cổ phiếu rất ấn tượng gấp hơn 8 lần chỉ số thị trường chung.**

-Về phân tích kỹ thuật, đồ thị giá đang trong vùng tích lũy chặt kéo dài hơn 2 tháng với dải Bollinger band co hẹp. **Phiên giao dịch 28/10/2024 chứng kiến cổ phiếu bứt phá mạnh cùng khối lượng giao dịch đột biến mở ra khả năng break khỏi vùng hiện tại và tạo thành xu hướng tăng giá mới.** Đường giá vẫn đang duy trì khá tốt trên đường hỗ trợ MA 200.





## Dự phóng và Định giá

**-Triển vọng kinh doanh rất tích cực.** Thuê bao viễn thông của Viettel Global trong năm 2023 tăng thêm 4,5 triệu là một điểm sáng trong bối cảnh thị trường viễn thông thế giới đã bão hòa. Quan trọng hơn, lượng thuê bao dịch vụ số năm 2023 (ví điện tử, super app...) tăng 11 triệu thuê bao, cao hơn nhiều so với mức tăng của thuê bao viễn thông, đã phản ánh xu hướng chuyển dịch số của thị trường và cho thấy sự đúng đắn trong chiến lược của Viettel Global khi chuyển đổi từ doanh nghiệp Viễn thông sang doanh nghiệp dịch vụ số tại các quốc gia đầu tư. Viettel Global cũng đặt mục tiêu tăng tối thiểu 2 triệu thuê bao viễn thông và tăng tối thiểu 6 triệu thuê bao số; tiếp tục duy trì tốt hoạt động kinh doanh đối với các dịch vụ viễn thông truyền thống (di động, cố định băng rộng); đồng thời mở rộng không gian, đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới (superapp, ví điện tử).

Nhu cầu đẩy mạnh đầu tư vào CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực bởi các Chính phủ cũng như các tổ chức. Các nhóm dịch vụ số khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ số khách hàng cá nhân và Tài chính điện tử là nguồn tăng trưởng bổ sung với tiềm năng lớn khi dịch vụ Viễn thông đang bão hòa.

**-Dự phóng doanh thu lợi nhuận.** Chúng tôi dự báo trong năm 2024, Tổng công ty có thể đạt doanh thu 35.094 tỷ đồng, LNST cổ đông công ty mẹ là 4.493 tỷ đồng. Năm 2025 các chỉ tiêu này dự kiến đạt lần lượt 43.867 (+25% yoy) và 6.066 tỷ đồng (+35% yoy).

**-Theo phương pháp P/E, P/B, P/S và với giả định doanh nghiệp chưa pha loãng cổ phiếu,** chúng tôi đưa ra mức giá hợp lý cho cổ phiếu VGI cho năm 2024 là **75,886 đồng/cp** và năm 2025 là **94,781 đồng/cp**.

**-Theo phương pháp FCFF** thì giá hợp lý của cổ phiếu VGI là **75.761 đồng/cp**.

## Khuyến nghị

-Trên cơ sở các phân tích và định giá doanh nghiệp, chúng tôi đánh giá đây là cổ phiếu xứng đáng để đầu tư. Chi tiết khuyến nghị bên dưới:

### Khuyến nghị

Giá ngày 28/10/2024

### Vùng mua

Giá mục tiêu

% Tăng giá

Giá cắt lỗ

**CANH MUA**

69

65-71

90

33%

58

Chỉ số	2019	2020	2021	2022	2023	TB	Hiện tại	2024F	2025F	Định giá 2024	Định giá 2025
Doanh thu thuần	17,104	18,962	19,242	23,630	28,212	21,430		35,094	43,867		
LNST CĐ công ty mẹ	-626	560	-367	834	623	205		4,493	6,066		
EPS	-214	158	-127	274	205	59		1,476	1,993		
Giá trị sổ sách (BVP)	9,489	9,813	9,407	9,563	10,026	9,660		11,502	12,978		
P/E	-108	182	-271	73	126	0.48	56.08			82,784	111,759
P/B	2.60	3.41	3.48	2.09	2.57	2.83	6.08			69,933	78,908
P/S	4.4	5.37	5.17	2.57	2.78	4.06	6.50			74,942	93,677
Tổng hợp										75,886	94,781
SL cổ phiếu	3,043,811,200										

### Doanh nghiệp cùng ngành trong nước

Doanh nghiệp	Vốn hóa (tỷ VND)	P/E(lần)	P/S (lần)	P/B(lần)	ROA%	ROE%
FPT	204000	27	3.25	1.3	7.91	11.17

### Doanh nghiệp cùng ngành nước ngoài

Doanh nghiệp	Vốn hóa (tỷ VND)	P/E(lần)	P/S (lần)	P/B(lần)	ROA%	ROE%
Vodafone	628,025	21.62	0.62	0.3922	2.50%	4.56%
Telefonica	672,326	17.1	0.6325	1.05	1.73%	8.09%
Orange	738,250	12.24	0.6593	0.7989	3.65%	7.89%
Digicel	145,000	n/a		n/a	n/a	n/a
<b>Viettel Global</b>	<b>225,000</b>	<b>56.08</b>		<b>6.08</b>	<b>1.19</b>	<b>2.04</b>



## TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright. Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3933 4666

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Hải Phòng  
Điện thoại: 0913 399 635

### Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông  
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá  
Điện thoại: (023) 7351 5009

### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3535 2115

